

Bản án số: 258/2026/DS-ST
Ngày 11-9-2026
V/v “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sử;
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2026/TLST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2026, về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 478/2026/QĐXXST-DS ngày 05/8/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 473/2026/QĐST-DS ngày 21/8/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần M (Đổi tên thành Công ty cổ phần M, sau đây gọi tắt là Công ty)

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền nam (Theo văn bản Ủy quyền số 09/2025/UQ-TGD ngày 18/12/2025 của Ông Hoàng Anh T – TGD Jupiter cho Ông Võ Ngọc D -Trưởng phòng XLN miền nam).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trần Minh N, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ.

Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1992, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: VPBank số A - A, đường H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo Văn bản ủy quyền số 35006/2026/XLN-JUPITERMN ngày 11/5/2026 của Ông Võ Ngọc D - Trưởng phòng Xử lý nợ miền nam).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ánh L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: khóm B, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh K trình bày: Theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/06/2023/GLX-VPB ngày 30 tháng 06 năm 2023 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (V1) với Công Ty TNHH M1 (Galaxy) của khách hàng vay là bà Lê Thị Ánh L, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà bà Lê Thị Ánh L đã ký kết với V1. Ngày 12/07/2024 Công ty TNHH M1 (G) và Công ty Cổ Phần M (M) ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và các phụ lục đính kèm của khách hàng vay là bà Lê Thị Ánh L, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà bà Lê Thị Ánh L đã ký kết với V1. Thông tin khoản nợ cụ thể như sau: Theo Hợp đồng cho vay số LN2106233911335 ngày 30/06/2021, bà Lê Thị Ánh L có vay vốn tại V1 số tiền 617.100.000đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua ô tô; Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Lê Thị Ánh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Quá trình xử lý khoản vay, Công ty M đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Lê Thị Ánh L thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Công ty M. Tuy nhiên bà Lê Thị Ánh L không thực hiện. Tạm tính đến ngày 09/03/2026, bà Lê Thị Ánh L còn nợ Công ty M, cụ thể như sau: Nợ gốc: 80.104.945đồng, Nợ lãi: 356.532.474đồng. Tổng dư nợ: 436.637.419đồng. Nay Công ty yêu cầu bà Lê Thị Ánh L phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/03/2026, Nợ gốc: 80.104.945đồng, Nợ lãi: 356.532.474đồng. Tổng dư nợ: 436.637.419đồng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến khi bà L trả xong nợ cho Công ty.

- Bị đơn bà Lê Thị Á đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh K có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị Ánh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần M về việc yêu cầu bà Lê Thị Ánh L trả số tiền vay gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/3/2026 là 436.637.419 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 80.104.945 đồng và tiền lãi là 356.532.474 đồng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến khi bà L trả xong nợ cho Công ty. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Lê Thị Ánh L có ký kết hợp đồng cho vay với Ngân hàng TMCP V (V1) theo Hợp đồng cho vay số LN2106233911335 ngày 30/06/2021, để vay số tiền 617.100.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua ô tô.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/06/2023/GLX-VPB ngày 30 tháng 06 năm 2023 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (V1) với Công Ty TNHH M1 (Galaxy) của khách hàng vay là bà Lê Thị Ánh L, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà bà Lê Thị Ánh L đã ký kết với V1.

Ngày 12/07/2024 Công ty TNHH M1 (G) và Công ty Cổ Phần M (M) ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và các phụ lục đính kèm của khách hàng vay là bà Lê Thị Ánh L, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà bà Lê Thị Ánh L đã ký kết với V1.

Đến ngày 05/5/2026 Công ty Cổ Phần M đổi tên thành Công ty Cổ Phần M. Do đó, Công ty Cổ Phần M khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ánh L trả nợ cho Công ty là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Lê Thị Ánh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Quá trình xử lý khoản vay, Công ty M đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Lê Thị Ánh L thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Công ty M. Tuy nhiên bà Lê Thị Ánh L không thực hiện. Bà Lê Thị Ánh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ Phần M nên việc Công ty Cổ Phần M yêu cầu bà Lê Thị Ánh L trả số tiền vay gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/3/2026 là 436.637.419 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 80.104.945 đồng và tiền lãi là 356.532.474 đồng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số LN2106233911335 ngày 30/06/2021 cho đến khi bà L trả xong nợ cho Công ty Cổ Phần M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bà Lê Thị Ánh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Công ty cổ phần M (Đổi tên thành **Công ty cổ phần M**) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 166, Điều 385, Điều 386, Điều 398, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 100 Luật Tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Công ty cổ phần M** (Đổi tên thành **Công ty cổ phần M**).

Buộc bà **Lê Thị Ánh L** trả số tiền vay gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/3/2026 là 436.637.419 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 80.104.945 đồng và tiền lãi là 356.532.474 đồng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số LN2106233911335 ngày 30/06/2021 cho đến khi bà **L** trả xong nợ cho **Công ty Cổ Phần M**.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà **Lê Thị Ánh L** phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 21.465.000 đồng.

+ **Công ty cổ phần M** (Đổi tên thành **Công ty cổ phần M**) được nhận lại 10.733.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008609 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Sử Nguyễn Tuấn L1

Nguyễn Phương T1

